

Fujitsu LIFEBOOK A574/H Intel® Core™ i5 i5-4300M Laptop 39,6 cm (15.6") 2 GB DDR3L-SDRAM 320 GB HDD Windows 7 Professional Màu đen



Nhãn hiệu : Fujitsu

Họ sản phẩm: LIFEBOOK

Mã sản phẩm: FMVA05002

Tên mẫu : A574/H

Fujitsu LIFEBOOK A574/H. Sản Phẩm: Laptop, Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i5, Model vi xử lý: i5-4300M, Tốc độ bộ xử lý: 2,6 GHz. Kích thước màn hình: 39,6 cm (15.6"), Độ phân giải màn hình: 1366 x 768 pixels. Bộ nhớ trong: 2 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR3L-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 320 GB, Phương tiện lưu trữ: HDD. Model card đồ họa on-board: Intel® HD Graphics 4600. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 7 Professional. Màu sắc sản phẩm: Màu đen. Trọng lượng: 2,3 kg

Thiết kế		Hiệu suất	
Sản Phẩm *	Laptop	Chipset bo mạch chủ	Intel® HM86
Màu sắc sản phẩm *	Màu đen	Bàn phím	
Hệ số hình dạng *	Loại gấp	Bàn phím số *	✓
Màn hình		Bàn phím nổi	✓
Kích thước màn hình *	39,6 cm (15.6")	Số phím của bàn phím	86
Độ phân giải màn hình *	1366 x 768 pixels	Các phím Windows	✓
Màn hình cảm ứng *	✗	Phần mềm	
Số màu sắc của màn hình	16.78 triệu màu	Cấu trúc hệ điều hành	64-bit
Đèn LED phía sau	✓	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 7 Professional
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Khoảng cách giữa hai điểm ảnh	0,252 x 0,252 mm	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✓
Bộ xử lý		Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✗
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Công nghệ Chống Trộm của Intel	✓
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i5	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Thế hệ bộ xử lý	4th gen Intel® Core™ i5	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Model vi xử lý *	i5-4300M	Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0
Số lõi bộ xử lý	2	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Các luồng của bộ xử lý	4	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Tần số turbo tối đa	3,3 GHz	Công nghệ Intel® Clear Video	✗
Tốc độ bộ xử lý *	2,6 GHz	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Tốc độ bus hệ thống	5 GT/s	Intel® Insider™	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	3 MB	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✗
Đầu cắm bộ xử lý	PGA946	Intel® Smart Cache	✓
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	22 nm	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✓
Dòng vi xử lý	Intel Core i5-4300 Mobile series	Intel® Enhanced Halt State	✗
Tên mã bộ vi xử lý	Haswell	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Loại bus	DMI	Intel® Demand Based Switching	✗
Phát hiện lỗi FSB Parity	✗	Khóa An toàn Intel	✓
Chia bậc	C0	Intel® TSX-NI	✗
Công suất thoát nhiệt TDP	37 W	Bộ nhớ	
Tjunction	100 °C	Bộ nhớ trong *	2 GB
Số lượng tối đa đường PCI Express	16	Loại bộ nhớ trong	DDR3L-SDRAM
Phiên bản PCI Express	3.0		
Cấu hình PCI Express	1x16, 2x8, 1x8+2x4		
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗		

Bộ nhớ		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1600 MHz	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✗
Hệ số bộ nhớ tiêu chuẩn	SO-DIMM	Kiến trúc Intel® 64	✓
Bố cục bộ nhớ	1 x 2 GB	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Khe cắm bộ nhớ	2x SO-DIMM	Trạng thái Chờ	✓
Bộ nhớ trong tối đa *	16 GB	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Dung lượng		Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	37.5 x 37.5 x 4.7 mm
Tổng dung lượng lưu trữ *	320 GB	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX 2.0, SSE4.1, SSE4.2
Phương tiện lưu trữ *	HDD	Mã của bộ xử lý	SR1H9
Số lượng ổ cứng được cài đặt	1	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Dung lượng ổ đĩa cứng	320 GB	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Giao diện ổ cứng	SATA	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Tốc độ ổ cứng	5400 RPM	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Loại ổ đĩa quang *	✗	Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Đồ họa		Phiên bản Intel® TSX-NI	0,00
Model card đồ họa rời *	Không có	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Card đồ họa on-board *	✓	Công nghệ Intel® Dual Display Capable	✗
Card đồ họa rời *	✗	Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	✗
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✗
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 4600	Công nghệ Intel Fast Memory Access	✗
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	400 MHz	ID ARK vi xử lý	76347
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1250 MHz	Vi xử lý không xung đột	✓
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	1,74 GB	Pin	
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	11.1	Công nghệ pin	Lithium-Ion (Li-Ion)
ID card đồ họa on-board	0x416	Công suất pin *	24 Wh
Âm thanh		Thời gian sạc pin	1,8 h
Hệ thống âm thanh	Âm thanh High Definition	Điện	
Micrô gắn kèm	✓	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Máy ảnh		Bảo mật	
Camera trước	✓	Khe cắm khóa cáp	✗
hệ thống mạng		Trọng lượng & Kích thước	
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓	Chiều rộng	374 mm
Bluetooth	✗	Độ dày	250 mm
Cổng giao tiếp		Chiều cao (phía trước)	2,69 cm
Số lượng cổng USB 2.0 *	2	Chiều cao (phía sau)	3,45 cm
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-A *	2	Trọng lượng *	2,3 kg
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1	Các đặc điểm khác	
Số lượng cổng HDMI *	1	Công nghệ ghi đĩa quang Lightscribe	✗
Cổng DVI	✗	Bộ nhớ trong tối đa (64-bit)	16 GB
Số lượng cổng VGA (D-Sub)	1		
Đầu ra tai nghe	1		
Cổng ra S/PDIF	✗		
Giắc cắm micro	✓		
Bộ nối trạm	✗		
Khe cắm ExpressCard	✗		
Loại khe cắm CardBus PCMCIA	✗		
Khe cắm SmartCard	✗		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.